TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2023/QĐST-HNGĐ	*Hưng Hà, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2023/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn H, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

* Bị đơn: Anh Trần Tiến C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn S, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Trần Tiến C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ con chung: Chị A, anh C thống nhất có 01 con chung là: Trần Nguyễn Khánh Đan, sinh ngày 06/5/2022 và thỏa thuận: Giao con Trần Nguyễn Khánh Đan cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con cho chị A mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời hạn từ tháng 7/2023, anh C có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị A, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị A nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, đối trừ với số tiền chị A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số: 0004212 ngày 20/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí (chị A đã thị hành xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Trác